TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thảo

Bà Bùi Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1976 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A đường C, phường H (nay là phường T), quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1983, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 31/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2022, thi hành xong án phí hình sự ngày 29/9/2021 (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2024, chuyển tạm giam ngày 22/7/2024; có mặt.

2. Trần Thanh H2, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số F đường C, phường H (nay là phường T), quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T1 và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2024, chuyển tạm giam ngày 22/7/2024; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 13/7/2024, tổ công tác Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đối diện số 182 phường H, quận H, thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Thế H và Trần Thanh H2 có biểu hiện nghi vấn liên quan tới tội phạm ma túy . H thả từ trên tay xuống mặt đường, cạnh chỗ đang đứng 01 túi nilon màu trắng mép dán màu đỏ (bên trong nghi chứa ma túy). Cơ quan công an thu giữ của Phạm Thế H gồm: 01 túi nilon nêu trên, 400.000 đồng (trong lòng bàn tay phải); 01 điện thoại di động SAMSUNG (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M5-1984. Tổ công tác đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở hiện tại của Phạm Thế H và Trần Thanh H2 không phát hiện thu giữ đồ vật gì có liên quan tới tội phạm ma túy.

Kết quả xét nghi ệm nước tiểu của Phạm Thế H dương tính với chất ma tuý MET (Methamphetamine); Trần Thanh H2 dương tính với chất ma tuý THC (Cần sa).

Tại bản Kết luận Giám định số 891/KL - KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế H và Trần Thanh H2 cùng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2024, khi gặp nhau ở đầu ngõ I C, H2 nhờ H mua hộ 200.000 đồng ma tuý "đá" (Methamphetamine), H đồng ý. H tự đi mua ma túy rồi mang về đầu ngõ A phường H, quận H, thành phố Hải Phòng, nhận của H2 400.000 đồng (cầm ở tay phải), đang chuẩn bị đưa ma tuý cho H2 thì bị bắt quả tang như nội dung nêu trên. Ngoài ra H khai: Sau khi H2 nhờ, H một mình đi đến khu vực đường T mua của một nam giới tên "C" (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 200.000 đồng ma tuý "đá". Do trước đây đã từng mua ma túy của C, lần này chưa có tiền trả ngay nên C đồng ý cho H nợ. C đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, mép dán màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. Đây là lần đầu tiên mua hộ H2 ma tuý, H không chủ động thu lời, mà ngoài 200.000 đồng đã nhờ mua, H2 đưa thêm 200.000 đồng thì H nhận.

Trần Thanh H2 khai: H2 biết H sử dụng ma tuý nên thỉnh thoảng nhờ H mua hộ. Khi bị bắt quả tang, H2 đã đưa 200.000 đồng tiền ma túy , H xin thêm 200.000 đồng tiền công mua hộ , H2 đồng ý. Sau khi H2 trả đủ 400.000 đồng, H chưa kịp giao ma tuý đã bị bắt quả tang. Ngoài lần bị bắt quả tang , H2 đã 01 lần nhờ H mua hộ ma tuý "đá" (không nhớ thời gian, địa điểm). Sau khi mua được ma tuý, H2 đã cho H một phần để sử dụng nên không trả tiền công.

Tiến hành trưng cầu giám định, trích xuất thông tin trên điện thoại thu của Phạm Thế H không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép ma tuý.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 891MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 357920541662167 kèm 01 sim in dãy số 8401220324055120 (đã qua sử dụng) được niêm phong vào phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng K Công an thành phố H và số tiền 400.000 đồng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 16M5-1984, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng T3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng (bạn của Trần Thanh H2). Ngày 13/7/2024, khi mượn chiếc xe trên, H2 không nói cho anh T3 biết việc sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T3.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSHB ngày 27/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thế Hùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thanh H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế H với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 với mức án từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều nghiện ma túy, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 891MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền mua ma túy do H2 đưa cho H;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 357920541662167 kèm 01 sim in dãy số 8401220324055120 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 16M5-1984, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng T3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng (bạn của Trần Thanh H2). Ngày 13/7/2024, khi mượn chiếc xe trên, H2 không nói cho anh T3 biết việc sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T3, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 13/7/2024, tại khu vực trước số A phường H, quận H, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Phạm Thế H đang bán trái phép 0,22 gam ma túy Methamphetamine cho Trần Thanh H2 nhằm hưởng lợi 200.000 đồng, H2 mua số ma tuý này để tự sử dụng cho bản thân. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 13/7/2024), các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Thế H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251, hành vi của Trần Thanh H2 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[6] Bị cáo Phạm Thế H có 01 tiền án: Tại Bản án số 31/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2022, thi hành xong án phí hình sự ngày 29/9/2021 (đã xóa án tích), nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội. Bị cáo Trần Thanh H2 không có tiền án, tiền sự.

- Xét về vai trò của các bị cáo:

[7] Bị cáo Trần Thanh H2 biết Phạm Thế H đi mua ma túy nhưng vẫn gửi tiền nhờ H mua hộ 200.000 đồng ma túy "đá", H đồng ý. Vụ án không có đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Phạm Thế H tại Bản án số 31/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tuy (đã xóa án tích), cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử các bị cáo mức án nghiêm, bắt các bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 891MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền mua ma túy do H2 đưa cho H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 357920541662167 kèm 01 sim in dãy số 8401220324055120 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 16M5-1984, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trọng T3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng (bạn của Trần Thanh H2). Ngày 13/7/2024, khi mượn chiếc xe trên, H2 không nói cho anh T3 biết việc sử dụng để

đi mua ma túy nên Cơ quan đi ều tra đã trả lại xe cho anh T3, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Phạm Thế H và Trần Thanh H2 mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[15] Đối với người nam giới tên C, theo lời khai của Phạm Thế H, C đã bán ma túy cho H ở khu vực đường T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với việc Trần Thanh H2 khai có 01 lần nhờ Phạm Thế H mua hộ ma tuý nhưng không xác định được thời gian, địa điểm và lượng ma túy , sau đó cho H ma túy để sử dụng . H không thừa nhận nội dung này , qua đối chất hai bên giữ nguyên lời khai . Ngoài lời khai của H2 không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định lần phạm tội liên quan tới ma tu ý nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Phạm Thế H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Trần Thanh H2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định có dấu niêm phong số 891MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 357920541662167 kèm 01 sim in dãy số 8401220324055120 (đã qua sử dụng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2024 và Biên lai thu tiền số 0010044 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Thế H và Trần Thanh H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười